



Bà mẹ
Việt Nam Anh Hùng
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bà mẹ
Việt Nam Anh Hùng
TÌNH BÌNH PHƯỚC

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

Bà mẹ
Việt Nam Anh Hùng
TỈNH BÌNH PHƯỚC



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Hà Nội - 2018

Chịu trách nhiệm nội dung

TRẦN TUYẾT MINH

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm biên soạn

NGUYỄN CÔNG SỞI

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên soạn

Nguyễn Thanh Danh	Trưởng phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - <i>Trưởng ban</i>
Trần Văn Quân	Trưởng phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - <i>Thành viên</i>
Nguyễn Thế Sự	Trưởng phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - <i>Thành viên</i>
Nguyễn Anh Đức	Phó Trưởng phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - <i>Thành viên</i>
Đặng Quang Trung	Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - <i>Thành viên</i>
Đỗ Thị Minh An	Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - <i>Thành viên</i>



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

“Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.10, tr.372).

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế rất hào hùng, oanh liệt nhưng cũng nhiều mất mát, hy sinh. Trong đó, những người Mẹ có chồng, con hy sinh phải chịu đựng đau thương, mất mát lớn nhất. Họ đã dâng hiến những người thân yêu của mình cho Tổ quốc. Không chỉ động viên chồng, con tham gia cách mạng, các Mẹ còn tiếp tế lương thực, nuôi giấu cán bộ cách mạng và làm nhiều việc khác phục vụ cho cách mạng. Những đóng góp, hy sinh thầm lặng đó đã làm nên trang sử chói lọi, vẻ vang của dân tộc.

Các Mẹ tiễn chồng, con lên đường chiến đấu bảo vệ non sông với một niềm tin son sắt mai này chiến thắng họ sẽ trở về đoàn viên. Nhưng chồng, con của Mẹ không bao giờ trở về nữa, họ đã ngã xuống cho đất nước đứng lên, trường tồn. Nỗi đau thương, mất mát này của các Mẹ không bao giờ nguôi ngoai, không gì có thể bù đắp. Để ghi nhớ công lao to lớn của các Mẹ, ngay từ ngày 29-8-1994, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Từ đó đến nay, trên cả nước, hơn 127.000¹ Mẹ đã được phong tặng, truy tặng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Nhằm tôn vinh, tri ân các Bà mẹ Việt Nam anh hùng hiện đang sống hoặc được thờ cúng trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

1. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bình Phước đã chỉ đạo biên soạn cuốn sách ***Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Phước***. Cuốn sách đồng thời là tài liệu giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Nội dung cuốn sách bao gồm các bài viết về tiểu sử, qua đó phần nào làm rõ những cống hiến, hy sinh to lớn của các Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình biên soạn, việc xác minh, cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin gặp không ít khó khăn do tài liệu, hồ sơ lưu trữ về các Mẹ, các liệt sĩ bị thất lạc, không đầy đủ, thông tin giữa các tài liệu nhiều khi có sự bất hợp lý; nhiều Mẹ đã mất; thân nhân các Mẹ không nhớ... Do đó, nhiều thông tin trong cuốn sách như năm sinh, năm mất của một số Mẹ; năm sinh, năm tham gia cách mạng, đơn vị công tác, năm hy sinh... của một số liệt sĩ vẫn chưa được làm rõ. Mặt khác, cuốn sách cũng có một số thông tin có thể gây thắc mắc cho độc giả như: Mẹ sinh con khi còn khá trẻ, họ của con khác họ cha, tham gia cách mạng khi tuổi còn khá nhỏ... Các thông tin này được ghi theo hồ sơ lưu trữ, Nhà xuất bản và Ban Biên soạn đã xác minh lại và thống nhất tôn trọng các thông tin đó.

Mặc dù Nhà xuất bản, Ban Biên soạn đã cố gắng làm việc với tinh thần nghiêm túc, khoa học nhưng có thể cuốn sách còn những hạn chế, thiếu sót nhất định. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả, đặc biệt là các Mẹ và thân nhân các Mẹ để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 4 năm 2018

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Chiến tranh đã lùi xa nhưng những hy sinh, mất mát do chiến tranh để lại vẫn là vết thương khó lành. Trong đó, sự hy sinh, mất mát của những người mẹ là vô cùng to lớn, không gì có thể bù đắp. Để có được chiến thắng trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng, biết bao người vợ, người mẹ đã tiễn chồng, con ra trận. Nhiều người đã anh dũng hy sinh, vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường, có nhiều người đến nay vẫn chưa tìm thấy hài cốt. Đây là nỗi day dứt nhất của những người còn sống, trong đó có những người vợ, người mẹ của các liệt sĩ.

Cất giấu nỗi đau riêng, những người phụ nữ ấy vẫn một lòng kiên trung, tiếp tục cống hiến trọn cuộc đời cho nền độc lập dân tộc. Đất nước ghi nhận, vinh danh công lao, sự hy sinh thầm lặng của các bà, các mẹ bằng danh hiệu cao quý: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Việc xuất bản cuốn sách ***Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Phước*** là thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm và là món quà mang nặng nghĩa tình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bình Phước trân trọng gửi đến các Bà mẹ Việt Nam anh hùng hiện còn sống; là nén tâm nhang thành kính mang theo bao lời tri ân của thế hệ con cháu hôm nay và mai sau dâng lên hương hồn những Bà mẹ đã khuất; đồng thời là tài liệu quý, có giá trị thực tiễn để giáo dục cho thế hệ trẻ Bình Phước về truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, đầy anh dũng của các thế hệ cha anh trên quê hương Bình Phước.

Trong quá trình biên soạn cuốn sách, Ban Biên soạn đã được sự giúp đỡ tận tình của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh cũng như bản thân Mẹ và thân nhân các Mẹ. Tuy nhiên, việc biên soạn gặp không ít khó khăn do có nhiều Mẹ ly tán, phần lớn các Mẹ đã khuất, tư liệu về đời tư của các Mẹ chỉ dựa vào trí nhớ của người thân; một số Mẹ thiếu hình ảnh; một số liệt sĩ không rõ năm sinh, năm mất, chưa giải mã được đơn vị công tác... Do đó, cuốn sách này mới chỉ phản ánh được phần nhỏ về cuộc đời anh hùng của các Mẹ. Rất mong gia đình các Mẹ Việt Nam anh hùng, cùng bạn đọc gần xa chia sẻ, cảm thông!

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

Trần Tuyết Minh

PHÁP LỆNH

QUY ĐỊNH DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

“BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG” NĂM 1994

Để ghi nhớ công lao to lớn của các Bà mẹ Việt Nam đã có nhiều cống hiến, hy sinh cho Tổ quốc;

Để phát huy và giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta;

Căn cứ vào các Điều 67, 84, 91 và 103 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khóa IX tại kỳ họp thứ 5 về chương trình xây dựng pháp luật 6 tháng cuối năm 1994;

Pháp lệnh này quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Điều 1.

Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” để tặng hoặc truy tặng những bà mẹ có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Điều 2.

Những bà mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:

- 1- Có 2 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ;
- 2- Có 2 con mà cả 2 con là liệt sĩ hoặc chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ;
- 3- Có từ 3 con trở lên là liệt sĩ;
- 4- Có 1 con là liệt sĩ, chồng và bản thân là liệt sĩ.

Điều 3.

Những bà mẹ đã được tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” mà thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh này thì vẫn được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Điều 4.

Người được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được cấp Bằng kèm theo Huy chương, được hưởng một khoản tiền một lần và được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 5.

Việc tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” do Chủ tịch nước quyết định theo đề nghị của Chính phủ.

Điều 6.

Những người đã được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” nếu tỏ ra không còn xứng đáng với danh hiệu ấy nữa, thì Chính phủ xem xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định xoá bỏ danh hiệu đã được tặng, thu hồi Bằng và Huy chương.

Điều 7.

Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1994.

Điều 8.

Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nông Đức Mạnh

PHÁP LỆNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
PHÁP LỆNH QUY ĐỊNH DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC
“BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2012/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”,

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2

Những bà mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:

1. Có 2 con trở lên là liệt sĩ;
2. Chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

3. Chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ;
4. Có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ;
5. Có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”.

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4

Người được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được tặng Bằng, Huy hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

1. Được tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng;
2. Được hưởng khoản tiền một lần và được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;
3. Khi từ trần được tổ chức lễ tang trang trọng;
4. Kinh phí tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng, tổ chức lễ tang do Nhà nước bảo đảm”.

Điều 2.

Thay cụm từ “Bằng và Huy chương” tại Điều 6 của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” bằng cụm từ “Bằng, Huy hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng””.

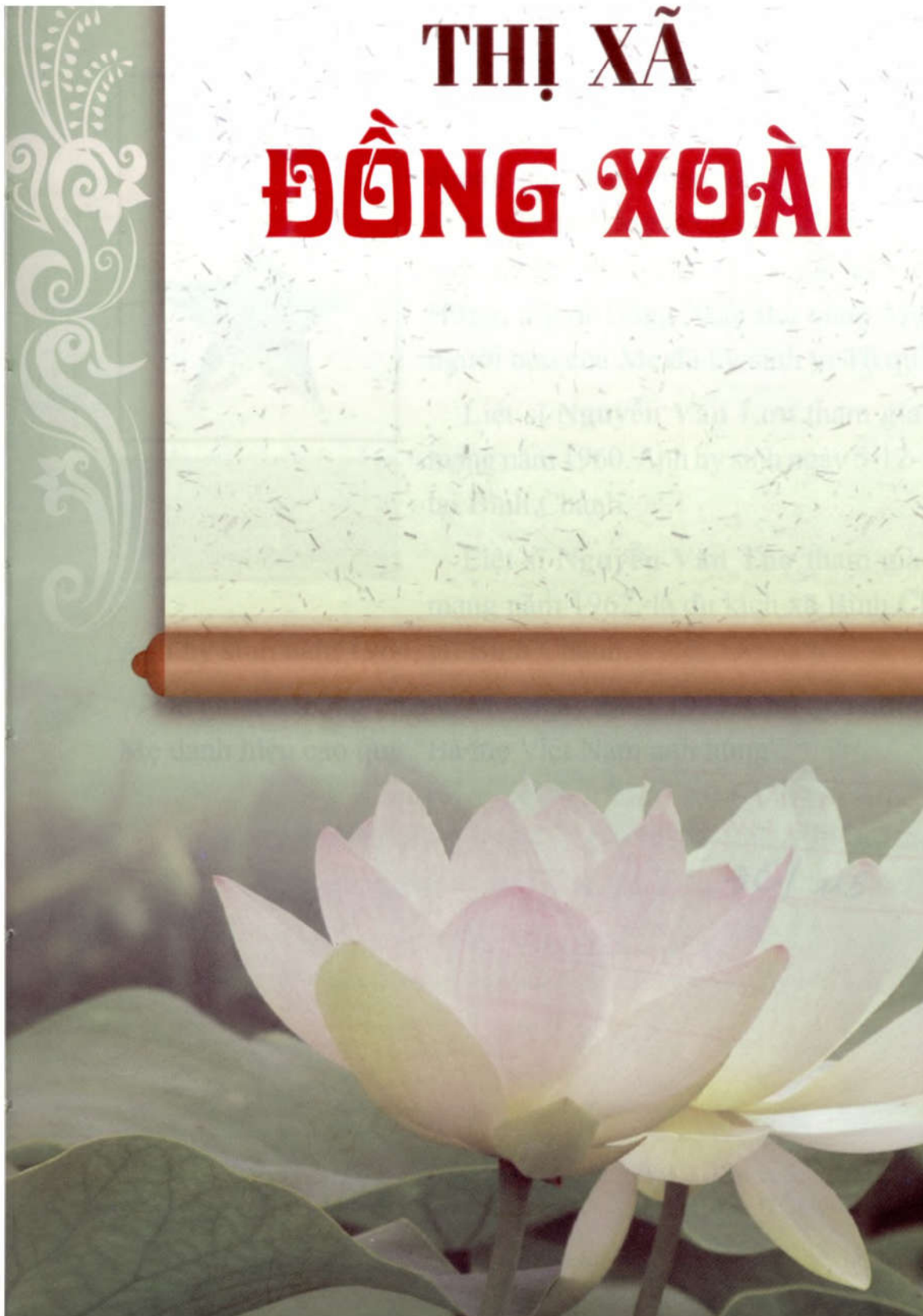
Điều 3.

1. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.
2. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Sinh Hùng

THỊ XÃ ĐỒNG XƠÀI



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
VÕ THỊ CHẮC
(1900 - ?)



Dân tộc Kinh
Tiến Hưng, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Võ Thị Chắc** sinh ra tại tỉnh Bình Dương. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, gia đình Mẹ là cơ sở cách mạng. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Hai người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Lớn** tham gia cách mạng năm 1960. Anh hy sinh ngày 5-12-1965, tại Bình Chánh.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Thơ** tham gia cách mạng năm 1962, là du kích xã Bình Chánh.

Anh hy sinh năm 1964, tại Bình Chánh.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-4-1995, Chủ tịch nước tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.



**BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ CHẤM**

(1926 - 2017)



Dân tộc Kinh
Tân Đồng, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Chấm** sinh ra tại tỉnh Bình Dương. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ tham gia hoạt động cách mạng. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài. Hai người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đoàn Văn Bùa** sinh năm 1945, tham gia cách mạng năm 1966, là cán bộ huyện Tân Uyên. Anh hy sinh tháng 8-1969, tại xã Bình Mỹ.

Liệt sĩ **Đoàn Thị Hồng** sinh năm 1950, tham gia cách mạng tháng 3-1965, là chiến sĩ Đại đội pháo binh huyện Tân Uyên. Chị hy sinh ngày 10-12-1969, tại huyện Đồng Phú.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

21/1/38

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGÔ THỊ CỐ
(1906 - 1979)



Dân tộc Kinh
Tân Thành, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Ngô Thị Cố** sinh ra tại xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Mẹ lập gia đình với ông Võ Văn Thoại và sinh được 6 người con. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mẹ tiếp tế lương thực, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Võ Thị Hằng** là dân quân xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh. Chị hy sinh ngày 27-7-1952, tại xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh.

Liệt sĩ **Võ Văn Định** là dân quân xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh. Anh hy sinh ngày 4-1-1949, tại xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ DONG
(1925 - 2014)



Dân tộc Kinh
Tân Thiện, Đồng Xoài
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Dong** sinh ra tại xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Lê Khanh. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lê Khanh** sinh năm 1918, tham gia cách mạng tháng 12-1946, là cán bộ xã Phú Văn. Ông hy sinh ngày 18-8-1966, tại xã Phú Văn.

Liệt sĩ **Lê Phụng** sinh năm 1950; tham gia cách mạng tháng 12-1968; là chiến sĩ Khu 10. Anh hy sinh tháng 10-1970, tại Bệnh viện K29 (Bù Đăng).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHAN THỊ ĐỒNG
(1925)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Phan Thị Đồng** sinh ra tại xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Võ Tấn Hoàng (Võ Huế) và sinh được 3 người con (2 trai, 1 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài. Hiện nay, Mẹ sống cùng người thân tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Võ Tấn Hoàng** sinh năm 1924; tham gia cách mạng năm 1945; là cán bộ văn hóa thông tin huyện Krông Búk, Đắk Lắk. Ông hy sinh ngày 29-8-1966, tại dinh điền Chí Thiện, Đắk Lắk.

Liệt sĩ **Võ Thị Xưa** sinh năm 1953, tham gia cách mạng ngày 23-11-1971, là y tá xã Đức Hòa. Chị hy sinh ngày 7-10-1972, tại xã Đức Hòa.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ ĐƯỢC
(1917 - 2007)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Được** sinh ra tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông Lê Thiện Được (Lê Đáo) và sinh được 6 người con. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Mẹ tham gia hội phụ nữ xã, làm giáo viên xóa mù chữ tại địa phương. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lê Thiện Bùi** sinh năm 1944, tham gia cách mạng năm 1965, là chiến sĩ Đại đội 271. Anh hy sinh ngày 15-12-1965.

Liệt sĩ **Lê Thiện Mai** sinh năm 1946; tham gia cách mạng năm 1965; chức vụ Tiểu đội phó, Đại đội 15, Tiểu đoàn 168. Anh hy sinh ngày 25-2-1968.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
TRẦN THỊ GIỐNG
(1935 - 2013)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Giống** sinh ra tại xã Quảng Lộc, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẹ lập gia đình với ông Đặng Văn Thiêng và sinh được 12 người con (8 trai, 4 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đặng Văn Phi** sinh năm 1958; nhập ngũ tháng 11-1976; là chiến sĩ Trung đoàn 88, Sư đoàn 302, Quân khu 7. Anh hy sinh ngày 6-4-1978, tại Campuchia.

Liệt sĩ **Đặng Văn Luật** sinh năm 1959, là cán bộ huyện Đồng Phú. Anh hy sinh ngày 1-1-1977, tại tỉnh Sông Bé.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HUỲNH THỊ HẢO
(1925)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Có chồng và 2 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Huỳnh Thị Hảo** sinh ra tại xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông **Thới Công Giáo**. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, gia đình Mẹ là cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng. Mẹ tham gia công tác phụ nữ xã cho đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hiện nay, Mẹ sống cùng người thân tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài. Chồng và 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Thới Công Giáo** tham gia cách mạng từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ông là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân kiêm Trưởng Công an xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh. Ông hy sinh ngày 4-1-1968, tại Bình Chánh.

Liệt sĩ **Thới Thị Hòa** là du kích. Chị hy sinh ngày 17-5-1968.

Liệt sĩ **Thới Đức Minh** là cán bộ dân y huyện Sơn Tịnh. Anh hy sinh ngày 15-5-1968.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-4-1995, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
BỒ THỊ HẠNG
(1919 - 2009)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Có chồng và 2 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Bồ Thị Hạng** sinh ra tại tỉnh Bình Dương. Mẹ lập gia đình với ông **Bùi Văn Bụi** và sinh được 5 người con. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chồng và 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Bùi Văn Bụi** là du kích xã Bình Mỹ. Ngày 13-8-1946, ông hy sinh khi đang chỉ huy tiểu đội du kích phối hợp với bộ đội Tiểu đoàn 330 chống địch càn.

Liệt sĩ **Bùi Văn Nhánh** là dân công hỏa tuyến. Anh hy sinh năm 1968.

Liệt sĩ **Bùi Văn Quân** là du kích xã Bình Mỹ. Anh hy sinh năm 1972, tại suối Bà Nu, xã Thanh Phú.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
TRẦN THỊ HẠO
(1913 - 1985)



Dân tộc Kinh
Tiến Hưng, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Hạo** sinh ra tại xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Sĩ Ngộ** tham gia cách mạng ngày 11-11-1966, là chiến sĩ Đại đội 26. Anh hy sinh ngày 20-3-1968.

Liệt sĩ **Trần Hải Bằng** hy sinh ngày 14-3-1968.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 23-2-2016, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NÔNG THỊ HOA
(1915 - 1970)



Dân tộc Kinh
Tiến Thành, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Nông Thị Hoa** sinh ra tại xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Mẹ lập gia đình với ông Nông Văn Tân và sinh được 6 người con (5 trai, 1 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nông Quốc Dận** sinh năm 1946, tham gia cách mạng tháng 8-1969, chức vụ Tiểu đội trưởng. Anh hy sinh ngày 23-5-1971, tại mặt trận phía Nam.

Liệt sĩ **Nông Văn Thúc** sinh năm 1950; tham gia cách mạng tháng 9-1968; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 20. Anh hy sinh ngày 1-4-1973, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
ĐỖ THỊ HỘT
(1905 - 1973)



Dân tộc Kinh
Tân Thành, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Đỗ Thị Hột** sinh ra tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Văn Thông và sinh được 5 người con (3 trai, 2 gái). Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Tý** tham gia cách mạng tháng 3-1965; cấp bậc Trung sĩ, chức vụ Tiểu đội phó. Anh hy sinh ngày 20-6-1967, tại mặt trận phía Nam.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Sáng** sinh năm 1938, tham gia cách mạng tháng 11-1966, là chiến sĩ Tiểu đoàn 90. Anh hy sinh ngày 7-11-1967, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 31-1-1997, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG THIỆU THỊ HỢI (1910 - 1999)



Dân tộc Kinh
Tiến Thành, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Thiệu Thị Hoi** sinh ra tại xã Yên Giang, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Mẹ lập gia đình với ông Lưu Văn Luật và sinh được 7 người con (4 trai, 3 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lưu Văn Tiền** sinh năm 1948; tham gia cách mạng tháng 6-1968; cấp bậc Thượng sĩ, Đại đội 13. Anh hy sinh ngày 12-6-1970, tại mặt trận phía Nam.

Liệt sĩ **Lưu Văn Tiền** sinh năm 1949; tham gia cách mạng tháng 1-1966; là chiến sĩ Đại đội 70, Tiểu đoàn 406. Anh hy sinh ngày 30-8-1967, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
ĐINH THỊ KHA
(1933)



Dân tộc Kinh
Tân Bình, Đồng Xoài
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Đinh Thị Kha** sinh ra tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Phan Kha và sinh được 3 người con trai. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài. Hiện nay, Mẹ sống với con trai là Phan Nhỏ tại tổ 8, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Phan Kha** sinh năm 1930; tham gia cách mạng năm 1965; là cán bộ xã Đức Minh. Ông hy sinh ngày 20-4-1969, tại xã Đức Minh.

Liệt sĩ **Phan Thanh Long** sinh năm 1955; tham gia cách mạng ngày 5-1-1970; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 45, Huyện đội Mộ Đức. Anh hy sinh ngày 22-8-1972.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ KHỜ
(1925 - 2009)



Dân tộc Kinh
Tân Bình, Đồng Xoài
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ Lê Thị Khờ sinh ra tại xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Mẹ lập gia đình với ông Lê Phúc Trắc và sinh được 4 người con. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lê Phúc Trắc** sinh năm 1923; là Phó Chủ tịch, Trưởng công an xã Hải Định. Ông hy sinh năm 1955, tại xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng.

Liệt sĩ **Lê Phúc Bảo** sinh năm 1942, là du kích xã Hải Thiện. Anh hy sinh ngày 22-8-1968, tại xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ LỮNG
(1924 - 1970)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Mẹ và 1 người con là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Lữ**ng sinh ra tại xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Nhật và sinh được 3 người con (2 trai, 1 gái). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mẹ tham gia hoạt động cách mạng, là cán bộ hội phụ nữ xã. Ngày 20-11-1970, Mẹ hy sinh tại xã 2, K28 (Bù Gia Mập). Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Một người con của Mẹ cũng đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Đình Hoa** sinh năm 1944; là du kích xã 2, K28 (Bù Gia Mập). Anh hy sinh ngày 20-11-1970, tại xã 2, K28 (Bù Gia Mập).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHẠM THỊ MẠO
(1915 - 2000)



Dân tộc Kinh
Tân Bình, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Phạm Thị Mạo** sinh ra tại xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Đề và sinh được 4 người con (2 trai, 2 gái). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, gia đình Mẹ tham gia hoạt động cách mạng tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài. Hai người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Thị Bưởi** sinh năm 1946, tham gia cách mạng ngày 1-1-1965, là y tá trạm xá xã. Chị hy sinh ngày 15-4-1967, tại suối Liêm.

Liệt sĩ **Nguyễn Đức** sinh năm 1950; tham gia cách mạng năm 1966; chức vụ Trung đội trưởng, Huyện đội Sơn Tịnh. Anh hy sinh ngày 20-2-1969, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ MỄ
(1920 - 2016)



Dân tộc Kinh
Tân Đồng, Đồng Xoài
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Mễ** sinh ra tại xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Mẹ lập gia đình với ông Dương Xuân Bích và sinh được 2 người con (1 trai, 1 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Dương Xuân Bích** là cán bộ xã đội. Ông hy sinh ngày 29-9-1950, tại Hà Đông.

Liệt sĩ **Dương Tại Chiến** sinh năm 1948; tham gia cách mạng tháng 11-1965; cấp bậc Thượng sĩ, chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 24. Anh hy sinh ngày 12-5-1970, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 3-6-2015, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
DƯƠNG THỊ NHỎ
(1916 - 2010)



Dân tộc Kinh
Tân Xuân, Đồng Xoài
Có chồng và 3 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Dương Thị Nhỏ** sinh ra tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẹ lập gia đình với ông **Đặng Khắc Phùng** và sinh được 4 người con (2 trai, 2 gái). Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ nuôi giấu cán bộ cách mạng. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài. Chồng và 3 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đặng Khắc Phùng** sinh năm 1914; hy sinh năm 1969, tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang.

Liệt sĩ **Đặng Khắc Giảng** sinh năm 1943, tham gia cách mạng tháng 5-1966, là Xã đội trưởng xã Phú Hồ. Anh hy sinh ngày 5-7-1968, tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang.

Liệt sĩ **Đặng Khắc Tề** sinh năm 1948, tham gia cách mạng tháng 1-1966, là chiến sĩ biệt động thành phố Huế. Anh hy sinh ngày 21-8-1968, tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang.

Liệt sĩ **Đặng Thị Phụng** sinh năm 1951, tham gia cách mạng tháng 1-1966, là thanh niên xung phong huyện Phú Vang. Chị hy sinh ngày 24-11-1968, tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 3-6-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ PHIN
(1920 - 1991)



Dân tộc Kinh
Tiến Hưng, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Phin** sinh ra tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lại Văn Minh** tham gia cách mạng năm 1946, là Thôn đội trưởng. Anh hy sinh ngày 7-7-1950, tại bót Xuân Hòa.

Liệt sĩ **Lại Văn Quyết** sinh năm 1951, tham gia cách mạng tháng 5-1968, là chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Anh hy sinh ngày 26-1-1971, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
TRẦN THỊ SỎ
(1890 - 1980)



Dân tộc Kinh
Tân Bình, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Sỏ** sinh ra tại xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẹ lập gia đình với ông Đỗ Xuy và sinh được 6 người con (4 trai, 2 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đỗ Thành** sinh năm 1915, tham gia cách mạng năm 1945, là cán bộ xã đội Hương Vinh. Anh hy sinh ngày 24-12-1949, tại đồng Cây Cát.

Liệt sĩ **Đỗ Thúc** sinh năm 1924, tham gia cách mạng năm 1945, là Xã đội trưởng xã Hương Vinh. Anh hy sinh ngày 10-8-1952, tại thôn Bồn Trì, xã Hương Điền.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 5-12-2016, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
BÙI THỊ SƠN
(1920 - 2016)



Dân tộc Kinh
Tân Đồng, Đồng Xoài
Có chồng và 2 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Bùi Thị Sơn** sinh ra tại tỉnh Quảng Nam. Năm 1938, Mẹ lập gia đình với ông **Võ Bá Thuộc** và sinh được 9 người con (6 trai, 3 gái). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình Mẹ tiếp tế lương thực, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Năm 1958, để tránh sự theo dõi, rình rập của địch, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại dinh điền Vĩnh Thiện (Bù Đăng). Tại đây, gia đình Mẹ tiếp tục hoạt động cách mạng cho đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Chồng và 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Võ Bá Thuộc** tham gia cách mạng năm 1946 tại Quảng Nam. Sau khi chuyển vào dinh điền Vĩnh Thiện (Bù Đăng), ông tiếp tục hoạt động cách mạng, có thời gian làm Chủ tịch xã. Ông hy sinh tháng 9-1961.

Liệt sĩ **Võ Bá Truyền** là du kích tại căn cứ Lâm Đồng (nay thuộc xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng). Anh hy sinh khi đi làm nhiệm vụ.

Liệt sĩ **Võ Thị Hạnh** là cán bộ dân y tỉnh Phước Long. Chị hy sinh năm 1962.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
ĐẶNG THỊ TÂM
(1924 - 2002)



Dân tộc Kinh
Tân Phú, Đồng Xoài
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Đặng Thị Tâm** sinh ra tại tỉnh Bình Dương. Mẹ lập gia đình với ông Phạm Văn Khiêm. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1961, Mẹ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Phạm Văn Khiêm** sinh năm 1917, tham gia cách mạng năm 1945, là Trưởng ban Tuyên huấn Huyện ủy Phú Giáo. Ông hy sinh ngày 21-8-1969, tại xã An Long.

Liệt sĩ **Phạm Văn Mai** sinh năm 1944, tham gia cách mạng tháng 2-1962, là cán bộ an ninh tỉnh Thủ Dầu Một. Anh hy sinh ngày 8-10-1969, tại Tân Uyên.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HÀ THỊ TÂN
(1920)



Dân tộc Kinh
Tiến Hưng, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Hà Thị Tân** sinh ra tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Mẹ lập gia đình với ông Hà Đình Huống và sinh được 3 người con. Hiện nay, Mẹ sống với con trai là Hà Đình Hạnh tại xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Hà Đình Khuynh** (Huynh) sinh năm 1944, tham gia cách mạng tháng 2-1964, cấp bậc Hạ sĩ. Anh hy sinh ngày 29-2-1966, tại mặt trận phía Nam.

Liệt sĩ **Hà Đình Khuynh** sinh năm 1948, tham gia cách mạng tháng 7-1967. Anh hy sinh ngày 28-2-1969, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
TRẦN THỊ TÀO
(1902 - 1939)



Dân tộc Kinh
Tân Thiện, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Tào** sinh ra tại xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Văn Đức Thiện** sinh năm 1929; tham gia cách mạng tháng 1-1950; chức vụ Trung đội phó, Huyện đội Quảng Điền. Anh hy sinh ngày 30-12-1964.

Liệt sĩ **Văn Đức Huê** sinh năm 1931, tham gia cách mạng năm 1950, chức vụ Đại đội trưởng. Anh hy sinh ngày 15-9-1969.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGÔ THỊ THANH
(1910 - 1976)



Dân tộc Kinh
Tân Phú, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Ngô Thị Thanh** sinh ra tại xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Túc và sinh được 5 người con (3 trai, 2 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Nhâm** sinh năm 1938; tham gia cách mạng tháng 3-1962; là chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ngãi; hy sinh ngày 12-5-1968, tại huyện Tư Nghĩa.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Huệ** sinh năm 1944, là công nhân công ty vận tải đường biển. Anh hy sinh năm 1968.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ TIÊN
(1926 - 1969)



Dân tộc Kinh
Tân Bình, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Tiên** sinh ra tại xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lưu Kiên** sinh năm 1953, tham gia cách mạng ngày 22-2-1972, là du kích xã Đức Hòa. Anh hy sinh ngày 2-4-1973, tại thôn Phước Tây, xã Đức Hòa.

Liệt sĩ **Lưu Thị Bạc** sinh năm 1956, tham gia cách mạng ngày 3-3-1970, là cơ sở cách mạng. Chị hy sinh ngày 1-12-1972.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 28-8-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LĂNG THỊ TỌNG
(1912 - 1998)



Dân tộc Nùng
Tân Thành, Đồng Xoài
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Lăng Thị Tọng** sinh ra tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Mẹ lập gia đình với ông Triệu Văn Ly và sinh được 4 người con (3 trai, 1 gái). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Mẹ tham gia Vệ quốc đoàn. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Triệu Kim Hoa** sinh năm 1944; tham gia cách mạng tháng 9-1968; hy sinh ngày 4-12-1971, tại mặt trận phía Nam.

Liệt sĩ **Triệu Ánh Sơn** sinh năm 1949; tham gia cách mạng tháng 9-1966; cấp bậc Hạ sĩ; hy sinh ngày 3-1-1968, tại mặt trận phía Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

THỊ XÃ PHƯỚC LONG



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ ÂN
(1924 - 2016)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có chồng và người con
duy nhất là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Ân** sinh ra tại huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông Phan Toán và sinh được 1 người con duy nhất. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại Phước Long. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Phan Toán** sinh năm 1923; tham gia cách mạng tháng 3-1961; là giao liên xã 14, K29 (Bù Đăng). Ông hy sinh ngày 8-4-1970, tại xã 14, K29 (Bù Đăng).

Liệt sĩ **Nguyễn¹ Trí Tuệ** tham gia cách mạng tháng 12-1961; chức vụ Trung đội phó, Huyện đội Bù Đăng. Anh hy sinh ngày 2-2-1971, tại xã 14, K29 (Bù Đăng).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1. Theo hồ sơ liệt sĩ.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG TRƯƠNG THỊ CHẤN

(1912 - 1994)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ Trương Thị Chấn sinh ra tại xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Năm 1930, Mẹ lập gia đình. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại Phước Long. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Mực** sinh năm 1934; tham gia cách mạng ngày 12-7-1953; là du kích xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh hy sinh ngày 1-4-1954, tại tỉnh Bắc Ninh.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Phương** sinh năm 1947; tham gia cách mạng tháng 2-1965; chức vụ Trung đội trưởng, Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 52, Sư đoàn 320. Anh hy sinh ngày 28-6-1968, tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ CHƯỚC
(1910 - 2012)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có người con duy nhất
là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Chước** sinh ra tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Năm 1960, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại dinh điền Đức Hạnh (Phước Long). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mẹ tham gia công tác tại Hội Phụ nữ xã Đức Hạnh, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Nhân** công tác tại K14 (Phước Long). Anh hy sinh ngày 8-8-1966, tại xã Đức Hạnh (Phước Long).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-4-1995, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

MAI THỊ HAI

(1925)



Dân tộc Kinh
Long Thủy, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Mai Thị Hai** sinh ra tại xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Văn Trí và sinh được 2 người con. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, Mẹ sống tại phường Long Thủy, thị xã Phước Long. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Trí** sinh năm 1920, tham gia cách mạng tháng 5-1965, là dân công hỏa tuyến xã Phú Nghĩa. Ông hy sinh ngày 1-11-1969, tại ấp Bù Khâu, K14 (Phước Long).

Liệt sĩ **Nguyễn Thị Chiên** hy sinh tại ấp Bù Khâu, K14 (Phước Long).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ HIÊN
(1913 - 1968)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Hiên** sinh ra tại xã Sơn Hội, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông **Đào Thiện** và sinh được 5 người con (4 trai, 1 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào Phước Long sinh sống. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đào Hữu Thiện** sinh năm 1940; tham gia cách mạng tháng 8-1965; chức vụ Trung đội trưởng, Tiểu đoàn 840; hy sinh ngày 16-12-1968, tại Bình Thuận.

Liệt sĩ **Đào Nguyên** sinh năm 1947; tham gia cách mạng ngày 25-8-1965; chức vụ Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 840, Khu 6; hy sinh ngày 16-2-1968, tại Bình Thuận.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HỒ THỊ HY
(1920 - 1999)



Dân tộc Kinh
Long Phước, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ Hồ Thị Hy sinh ra tại xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẹ lập gia đình với ông Đỗ Lớn và sinh được 10 người con. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Long Phước, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đỗ Bích** sinh năm 1945; tham gia cách mạng tháng 1-1965; chức vụ Tiểu đội phó, Tiểu đoàn 840, Khu 6. Anh hy sinh tháng 5-1968.

Liệt sĩ **Đỗ Lường** sinh năm 1946; tham gia cách mạng tháng 1-1965; chức vụ Tiểu đội phó, Tiểu đoàn 840, Khu 6. Anh hy sinh tháng 2-1968.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
CAO THỊ KHOA
(1912 - 2003)



Dân tộc Kinh
Sơn Giang, Phước Long
Có người con duy nhất
là liệt sĩ

Mẹ **Cao Thị Khoa** sinh ra tại xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Mẹ lập gia đình với ông Trần Văn Liễn và sinh được 1 người con duy nhất. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ tích cực tham gia hoạt động cách mạng. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Văn Kiểm** sinh năm 1949, tham gia cách mạng tháng 1-1965, là chiến sĩ Đại đội 271 Phước Long. Anh hy sinh ngày 26-10-1967.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHẠM THỊ LAI
(1920 - 2008)



Dân tộc Kinh
Sơn Giang, Phước Long
Có 3 người con là liệt sĩ

Mẹ **Phạm Thị Lai** sinh ra tại tỉnh Hà Nam Ninh (cũ). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào miền Nam sinh sống. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 3 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đinh Văn Hy** công tác tại K17 (Đồng Xoài). Anh hy sinh ngày 9-6-1962, tại đồn điền cao su Phú Riềng.

Liệt sĩ **Đinh Thị Ngọ** tham gia cách mạng tháng 6-1965, là Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Phước Tín. Chị hy sinh ngày 5-9-1969, tại Bù Nho (Phước Long).

Liệt sĩ **Đinh Văn Chí** công tác tại K11 (Phước Bình). Anh hy sinh ngày 14-5-1971, tại Phước Bình (Phước Long).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 31-1-1997, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
MAI THỊ LIỄU
(1912 - 2014)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có chồng và 1 người con là liệt sĩ

Mẹ **Mai Thị Liễu** sinh ra tại huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Thiệu. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Thiệu** sinh năm 1906, tham gia cách mạng tháng 4-1965, là cán bộ kinh tài xã Phước Tín. Ông hy sinh năm 1966, tại Phước Long.

Liệt sĩ **Nguyễn Thị Phúc** sinh năm 1949; tham gia cách mạng năm 1968; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 3, K11 (Phước Bình). Chị hy sinh ngày 23-5-1969.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 3-6-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
TRẦN THỊ LÙN
(1924)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Lùn** sinh ra tại xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẹ lập gia đình với ông **Võ Văn Tùng** và sinh được 4 người con (3 trai, 1 gái). Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ tiếp tế lương thực, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Tháng 1-1960, Mẹ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1985, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại Phước Long. Hiện nay, Mẹ sống với con trai là **Võ Hoàng Dương** tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long. Chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Võ Văn Tùng** sinh năm 1925, tham gia cách mạng năm 1947, là cán bộ huyện Phú Vang. Ông hy sinh ngày 5-12-1964, tại xã Phú Lương, huyện Phú Vang.

Liệt sĩ **Võ Văn Nhân** sinh năm 1950, tham gia cách mạng tháng 2-1967, là dân công hỏa tuyến xã Phú Lương. Anh hy sinh ngày 21-10-1968, tại xã Phú Lương, huyện Phú Vang.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHẠM THỊ LỰA
(1925)



Dân tộc Kinh
Sơn Giang, Phước Long
Có chồng và 2 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Phạm Thị Lựa** sinh ra tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Sen và sinh được 4 người con. Năm 1960, gia đình mẹ chuyển đến Phước Long sinh sống. Hiện nay, Mẹ sống tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Sen** tham gia cách mạng năm 1959. Ông hy sinh năm 1964.

Liệt sĩ **Nguyễn Lai** sinh năm 1946, tham gia cách mạng năm 1967, là chiến sĩ Đại đội 21. Anh hy sinh năm 1968.

Liệt sĩ **Nguyễn Thiện** là du kích Phước Long. Anh hy sinh năm 1970, tại Phước Long.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUỲNH THỊ LƯỢM (1921 - ?)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ Huỳnh Thị Lượm sinh ra tại xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lê Văn Miên** sinh năm 1940; tham gia cách mạng tháng 3-1965; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 103, Tiểu đoàn 168 Phước Long. Anh hy sinh ngày 18-4-1968, tại Phước Long.

Liệt sĩ **Lê Văn Nhựt** sinh năm 1946; tham gia cách mạng tháng 2-1967; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 103, Tiểu đoàn 168 Phước Long. Anh hy sinh ngày 18-4-1968, tại Phước Long.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG NGUYỄN THỊ LUÔNG

(1930 - 1968)



Dân tộc Kinh
Phước Tín, Phước Long
Mẹ và 1 người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Luông sinh ra tại xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Trần Quang và sinh được 6 người con (3 trai, 3 gái). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mẹ tham gia hoạt động cách mạng, là cán bộ phụ nữ xã Đức Bồn (nay là xã Phước Tín). Mẹ hy sinh tháng 11-1968, tại xã Đức Bồn. Hiện

nay, người thân của Mẹ sống tại xã Phước Tín, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Một người con của Mẹ cũng đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Văn Cường** sinh năm 1952, tham gia cách mạng tháng 10-1967, chức vụ Tiểu đội phó. Anh hy sinh tháng 1-1969, tại căn cứ Nhơn Lý, xã Phú Văn.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ MÓT
(1917 - 1975)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Mót** sinh ra tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Huỳnh Cống. Năm 1960, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Huỳnh Cống** tham gia cách mạng ngày 22-5-1965, là du kích xã Phú Văn. Ông hy sinh ngày 21-9-1965, tại Bù Xia (Phước Long).

Liệt sĩ **Huỳnh Liêu** sinh năm 1948; tham gia cách mạng tháng 9-1969; là chiến sĩ Huyện đội K11 (Phước Bình); hy sinh tháng 11-1972, tại Bù Xia (Phước Long).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 3-6-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ MUA
(1928 - 1968)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Mẹ và 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Mua** sinh ra tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Năm 1960, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại Phước Long. Từ năm 1965 đến năm 1968, Mẹ tham gia hoạt động cách mạng tại xã Lệ An (nay là xã Phước Tín). Mẹ hy sinh năm 1968. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, 2 người con của Mẹ cũng đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đinh Văn Phụng** sinh năm 1947, tham gia cách mạng tháng 8-1965, là Tiểu đội trưởng du kích xã Lệ An. Anh hy sinh ngày 15-5-1970, tại xã Lệ An.

Liệt sĩ **Đinh Văn Lưu** sinh năm 1959; nhập ngũ ngày 6-10-1977; là chiến sĩ Đại đội đặc công, Tỉnh đội Sông Bé. Anh hy sinh ngày 26-6-1978, tại biên giới Tây Nam.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 5-12-2016, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ NGỜ
(1929)



Dân tộc Kinh
Sơn Giang, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Ngờ** sinh ra tại tỉnh Bình Dương. Mẹ lập gia đình với ông **Trần Văn Lác** và sinh được 5 người con (3 gái, 2 trai). Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ tích cực tham gia hoạt động cách mạng. Hiện nay, Mẹ sống với con trai là **Trần Huy Bước** tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long. Chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Văn Lác** sinh năm 1926; tham gia cách mạng năm 1951; là Tiểu đội phó xã Thanh An. Ông hy sinh năm 1962, tại xã Thanh An.

Liệt sĩ **Trần Văn Rô** sinh năm 1953, tham gia cách mạng tháng 2-1972, là cán bộ huyện Bến Cát. Anh hy sinh tháng 7-1972, tại xã Thanh An.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
DƯƠNG THỊ NHỎ
(1916 - 1994)



Dân tộc Kinh
Phước Tín, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Dương Thị Nhỏ** sinh ra tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình và sinh được 6 người con (4 trai, 2 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Phước Tín, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Hồ Đá** sinh năm 1945; tham gia cách mạng năm 1963; là chiến sĩ. Anh hy sinh ngày 20-12-1965, tại căn cứ Nhơn Lý, xã Phú Văn.

Liệt sĩ **Hồ Thị Tới** sinh năm 1949, tham gia cách mạng năm 1968, là du kích xã Đức Hạnh. Chị hy sinh ngày 9-10-1969.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGÔ THỊ NHỰT
(1909 - 1939)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Ngô Thị Nhựt** sinh ra tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Văn Vinh và sinh được 3 người con (2 trai, 1 gái). Hiện nay, người thân của mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Lơ** sinh năm 1936; tham gia cách mạng năm 1961; chức vụ Tiểu đội trưởng, Huyện đội Phú Giáo. Anh hy sinh ngày 12-11-1965.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Phong** sinh năm 1938, tham gia cách mạng năm 1964, là Đại đội phó quân báo huyện Châu Thành. Anh hy sinh ngày 27-11-1969.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 24-11-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
ĐINH THỊ PHÒNG
(1910 - 1989)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có người con duy nhất
là liệt sĩ

Mẹ **Đinh Thị Phòng** sinh ra tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Mẹ sinh được 1 người con duy nhất. Năm 1937, gia đình Mẹ chuyển vào miền Nam lập nghiệp. Sau năm 1975, Mẹ tham gia công tác ở Phòng Thương nghiệp huyện Phước Long. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lê Văn Nhân** tham gia cách mạng tháng 3-1965; là chiến sĩ Đại đội 10, Tiểu đoàn 168, Tỉnh đội Phước Long. Anh hy sinh ngày 25-11-1969.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ RỐT
(1920 - 2016)



Dân tộc Kinh
Phước Tín, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Rốt** sinh ra tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông **Bùi Thu** và sinh được 4 người con. Năm 1960, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại dinh điền Phú Văn. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Phước Tín, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Bùi Thu** sinh năm 1919, tham gia cách mạng tháng 1-1965, là Ủy viên Ban Chấp hành Nông hội xã Phú Văn. Ông hy sinh ngày 13-3-1968, tại Phú Nghĩa.

Liệt sĩ **Bùi Hoa** sinh năm 1946; tham gia cách mạng năm 1965; chức vụ Tiểu đội phó. Chị hy sinh ngày 8-7-1968, tại Phú Nghĩa.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ SẢNG
(1921 - 1985)



Dân tộc Kinh
Phước Bình, Phước Long
Có người con duy nhất
là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Sảng** (Ba Son) sinh ra tại thành phố Hải Phòng. Năm 1930, Mẹ cùng gia đình vào miền Nam sinh sống. Mẹ lập gia đình với ông Trần Văn An và sinh được 1 người con duy nhất. Mẹ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Phước Bình, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Văn Thanh** sinh năm 1952, là chiến sĩ bảo vệ Khu ủy khu 10. Anh hy sinh tháng 12-1968 khi đang làm nhiệm vụ.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
THÁI THỊ THẠNH
(1910 - 1989)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Thái Thị Thanh** sinh ra tại xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẹ lập gia đình với ông Trần Văn Cừu và sinh được 4 người con (2 trai, 2 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại Phước Long. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Mẹ tham gia lực lượng du kích, làm giao liên, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Văn Cừu** sinh năm 1907, tham gia cách mạng năm 1946, là Trung đội trưởng du kích xã Phong Xuân. Ông hy sinh ngày 10-12-1947, tại xã Phú Lương, huyện Phong Điền.

Liệt sĩ **Trần Văn Đạt** sinh năm 1934, tham gia cách mạng tháng 8-1960, là Bí thư Huyện đoàn Phong Điền. Anh hy sinh tháng 1-1965, tại xã Phong Bình, huyện Phong Điền.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
VÕ THỊ THẢO
(1926 - 2016)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Võ Thị Thảo** sinh ra tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1945, Mẹ tham gia hoạt động cách mạng tại thôn Phước Thọ, xã Bình Trị. Năm 1960, phát hiện Mẹ có liên hệ với cách mạng, địch đưa mẹ vào Bù Rạt (Phước Long) để cách ly với cách mạng. Mọi sinh hoạt của Mẹ bị địch quản lý, theo dõi chặt chẽ. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Mẹ chuyển về sống tại thôn Nhơn Hòa 2, xã Long Giang. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Lê Thỏ** là Trung đội trưởng, Tiểu đoàn 840 (Lâm Đồng). Anh hy sinh ngày 30-7-1968, tại K14 (Phước Long).

Liệt sĩ **Lê Văn Đâu** sinh năm 1951, tham gia cách mạng năm 1965, là cán bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. Anh hy sinh tháng 7-1969, tại K14 (Phước Long).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HUỲNH THỊ THẮT
(1926)



Dân tộc Kinh
Phước Tín, Phước Long
Có chồng và người con duy
nhất là liệt sĩ

Mẹ **Huỳnh Thị Thắt** sinh ra tại xã Thịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Huỳnh Tấn Đầy và sinh được 1 người con duy nhất. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, Mẹ sống tại xã Phước Tín, thị xã Phước Long. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, chồng và người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Huỳnh Tấn Đầy** sinh năm 1922, tham gia cách mạng tháng 10-1944, là cán bộ an ninh xã Thịnh Minh. Ông hy sinh ngày 8-6-1968, tại xã Thịnh Minh.

Liệt sĩ **Huỳnh Tấn Đức** sinh năm 1959; tham gia cách mạng tháng 3-1975; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 10, Huyện đội Phước Long. Anh hy sinh ngày 20-2-1978, tại huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ THÌN
(1928 - 1968)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có chồng và 2 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Nguyễn Thị Thìn** sinh ra tại tỉnh Bình Dương. Mẹ lập gia đình với ông **Thượng Văn Trúng** và sinh được 3 người con (2 trai, 1 gái). Hiện nay, con gái của Mẹ sống tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Thượng Văn Trúng** tham gia cách mạng trước năm 1945; là Huyện ủy viên Huyện ủy Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một. Ông hy sinh tháng 7-1958, tại nhà tù Côn Đảo.

Liệt sĩ **Thượng Văn Sướng** sinh năm 1947, tham gia cách mạng năm 1965, là cán bộ dân y huyện Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một. Anh hy sinh ngày 26-3-1973 khi đang làm nhiệm vụ cứu thương tại huyện Châu Thành.

Liệt sĩ **Thượng Văn Vui** sinh năm 1950; tham gia cách mạng năm 1965; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 62, Huyện đội Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một. Anh hy sinh tháng 6-1969 trong trận đánh vào bót An Hòa (Hòa Lợi).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 31-1-1997, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG NGUYỄN THỊ THỌ (1927 - ?)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Thọ sinh ra tại xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Ngàn** sinh năm 1948, tham gia cách mạng tháng 4-1968, là du kích xã Phú Văn. Anh hy sinh tháng 5-1970, tại xã Phú Văn.

Liệt sĩ **Nguyễn Văn Bình** sinh năm 1949, là du kích xã Phú Văn. Anh hy sinh năm 1968, tại xã Phú Văn.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ THÔNG
(1915 - 1986)



Dân tộc Kinh
Thác Mơ, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Thông** sinh ra tại xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông Dương Văn Tư và sinh được 9 người con. Năm 1959, gia đình Mẹ chuyển đến sống tại dinh điền Đức Hạnh. Tại đây, Mẹ nuôi giấu cán bộ cách mạng. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Dương Văn Tư** sinh năm 1914, tham gia cách mạng năm 1965, là Ủy viên Ban Tự quản xã Đức Hạnh. Ông hy sinh ngày 10-3-1970, tại ngã 5 (Bàu Tum).

Liệt sĩ **Dương Văn Quy** sinh năm 1952, tham gia cách mạng tháng 3-1967, là chiến sĩ đội vũ trang tuyên truyền xã Đức Hạnh. Anh hy sinh tháng 8-1969, tại ngã 5 (Bàu Tum).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
LÊ THỊ THÔNG
(1922 - 2009)



Dân tộc Kinh
Long Thủy, Phước Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Lê Thị Thông** sinh ra tại xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Năm 1940, Mẹ lập gia đình với ông Trần Việt. Năm 1960, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Long Thủy, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Việt** sinh năm 1916, tham gia cách mạng năm 1945. Ông hy sinh ngày 10-7-1957, tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Liệt sĩ **Trần Thị Hồng Điệp** sinh năm 1949, tham gia cách mạng tháng 10-1965, là Đại đội trưởng Đại đội 3, K11 (Phước Bình). Chị hy sinh ngày 8-9-1968, tại Phước Long.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHAN THỊ THUẬT
(1920 - 2002)



Dân tộc Kinh
Long Giang, Phước Long
Có chồng và người con
duy nhất là liệt sĩ

Mẹ **Phan Thị Thuật** sinh ra tại xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông Thi Văn Nghệ và sinh được 1 người con duy nhất. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Long Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Thi Văn Nghệ** sinh năm 1916, tham gia cách mạng năm 1967, là du kích xã Phú Văn. Ông hy sinh năm 1969, tại xã Phú Văn.

Liệt sĩ **Thi Văn Thuật** sinh năm 1952, tham gia cách mạng tháng 10-1967, là y tá trạm giao liên huyện Phước Long. Anh hy sinh tháng 1-1969, tại xã Phú Văn.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHẠM THỊ THUNG
(1914)



Dân tộc Kinh
Thác Mờ, Phước Long
Có 4 người con là liệt sĩ

Mẹ **Phạm Thị Thung** sinh ra tại xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình và sinh được 10 người con. Năm 1962, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại dinh điền Bù Xia (Phước Long). Hiện nay, Mẹ sống cùng người thân tại phường Thác Mờ, thị xã Phước Long. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 4 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Đức Kinh** tham gia cách mạng năm 1963, là chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Mộ Đức. Anh hy sinh ngày 11-3-1964 trong trận phục kích địch.

Liệt sĩ **Nguyễn Đức Xí** sinh năm 1946; tham gia cách mạng năm 1964; chức vụ Tiểu đội trưởng, Đại đội 3, Tiểu đoàn 48. Anh hy sinh năm 1966 trong trận đánh địch tại xã Đức Phong.

Liệt sĩ **Nguyễn Đức Danh** là chiến sĩ Đại đội 19, Huyện đội Mộ Đức. Anh hy sinh ngày 31-1-1968, tại huyện Mộ Đức.

Liệt sĩ **Nguyễn Thị Lai** là Huyện đội phó K14 (Phước Long). Chị hy sinh ngày 2-10-1969, tại Phước Long.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước phong tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG NGUYỄN THỊ TRÌNH

(1900 - 1942)



Dân tộc Kinh
Phước Tín, Phước Long
Có người con duy nhất là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Trình sinh ra tại xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Năm 1925, Mẹ lập gia đình với ông Võ Công Trình và sinh được 1 người con duy nhất. Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại Phước Long. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Phước Tín, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước,

người con duy nhất của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Võ Công Kính** sinh năm 1927; là cán bộ Hội Nông dân xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc. Anh hy sinh ngày 12-6-1968, tại Gò Chùa, thôn An Phú, xã Đại Thắng.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
ĐỖ THỊ TƯ
(1913 - 1991)



Dân tộc Kinh
Phước Tín, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Đỗ Thị Tư** sinh ra tại xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Mẹ lập gia đình với ông Phạm Huỳnh và sinh được 5 người con (2 trai, 3 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Mẹ làm dân công hỏa tuyến, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Phước Tín, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Hai người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Phạm Văn Hùng** sinh năm 1943, tham gia cách mạng ngày 4-6-1969, là cán bộ Hội Nông dân huyện Mộ Đức. Anh hy sinh ngày 13-11-1971, tại xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức.

Liệt sĩ **Phạm Văn Bẩy** sinh năm 1949, tham gia cách mạng tháng 12-1968, là chiến sĩ Huyện đội K16. Anh hy sinh ngày 25-8-1970, tại xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 5-12-2016, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
TRẦN THỊ TÝ
(? - 1970)



Dân tộc Kinh
Long Thủy, Phước Long
Có 2 người con là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Tý** sinh ra tại xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Mẹ lập gia đình với ông Trần Đình Thụy và sinh được 6 người con (4 trai, 2 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại phường Long Thủy, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Trần Duy Hùng** tham gia cách mạng ngày 18-1-1952, là chiến sĩ Đại đội 50.

Anh hy sinh ngày 20-12-1952.

Liệt sĩ **Trần Bội Huê** tham gia cách mạng ngày 10-6-1952; là chiến sĩ Đại đội 12, Tiểu đoàn 335, Trung đoàn 9, Sư đoàn 304. Anh hy sinh ngày 10-12-1952.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 3-6-2015, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HUỲNH THỊ VINH
(1917 - 1952)



Dân tộc Kinh
Sơn Giang, Phước Long
Có chồng và 2 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Huỳnh Thị Vinh** sinh ra tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Mẹ lập gia đình với ông **Đinh Văn Sầm** và sinh được 6 người con. Hiện nay, con trai của Mẹ sống tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chồng và 2 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Đinh Văn Sầm** tham gia cách mạng từ lúc còn ở tỉnh Quảng Nam. Khi chuyển vào dinh điền Vĩnh Thiện năm 1958, ông tiếp tục tham gia hoạt động cách mạng. Ông hy sinh năm 1963, tại khu biệt giam khám Chí Hòa.

Liệt sĩ **Đinh Duy Lai** tham gia cách mạng năm 1961; chức vụ Trung đội phó, Đại đội 270, Tỉnh đội Phước Long. Anh hy sinh ngày 30-12-1964.

Liệt sĩ **Đinh Văn Thành** tham gia cách mạng năm 1966. Anh hy sinh tháng 2-1970, tại ngã ba Cây Chanh, huyện Bù Đăng.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-1994, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG TRẦN THỊ XUÂN (1916 - ?)



Dân tộc Kinh
Long Thủy, Phước Long
Có chồng và 1 người con là liệt sĩ

Mẹ **Trần Thị Xuân** sinh ra tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1945, Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Hòa và sinh được 5 người con (2 trai, 3 gái). Sau đó, gia đình Mẹ chuyển vào sống tại tỉnh Bình Phước. Hiện nay, con trai của Mẹ là Nguyễn Trọng Ánh sống tại phường Long Thủy, thị xã Phước Long thờ cúng Mẹ. Trong cuộc kháng chiến

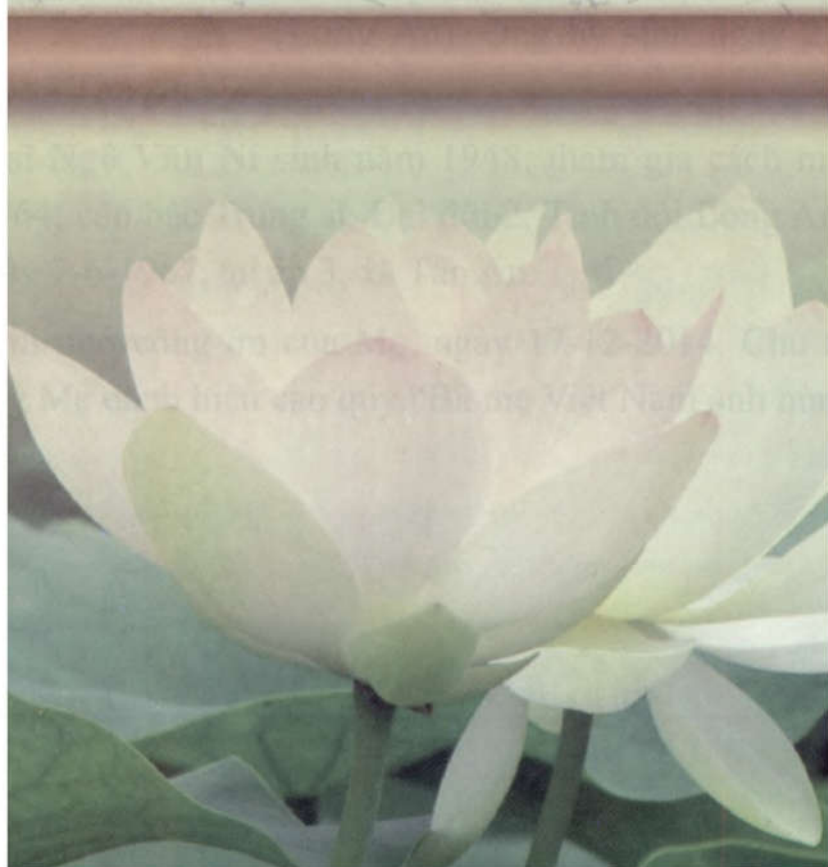
chống Mỹ, cứu nước, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Nguyễn Hòa** sinh năm 1915, tham gia cách mạng ngày 10-9-1964, là du kích xã Bình Thắng (Phước Long). Ông hy sinh ngày 5-9-1969, tại xã 9 (Bù Gia Mập).

Liệt sĩ **Nguyễn Ngọc Thuận** sinh năm 1945; tham gia cách mạng ngày 3-1-1965; chức vụ Tiểu đội phó, Đại đội 270 Phước Long; hy sinh ngày 7-12-1966, tại xã 9 (Bù Gia Mập).

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

THỊ XÃ BÌNH LÔNG



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
PHẠM THỊ CUNG
(1913 - ?)



Dân tộc Kinh
Thanh Lương, Bình Long
Có chồng và 1 người con
là liệt sĩ

Mẹ **Phạm Thị Cung** sinh ra tại tỉnh Long An. Mẹ lập gia đình với ông Ngô Văn Năng và sinh được 6 người con (3 trai, 3 gái). Hiện nay, người thân của Mẹ sống tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long thờ cúng Mẹ. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chồng và 1 người con của Mẹ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Liệt sĩ **Ngô Văn Năng** sinh năm 1912, tham gia cách mạng tháng 8-1945, là Phó hội trưởng Hội Nông dân xã Tân An (Long An). Ông hy sinh ngày 23-8-1948, tại ấp 3, xã Tân An.

Liệt sĩ **Ngô Văn Ní** sinh năm 1948; tham gia cách mạng ngày 24-4-1964; cấp bậc Trung sĩ, Đại đội 2, Tỉnh đội Long An. Anh hy sinh ngày 7-6-1967, tại ấp 3, xã Tân An.

Để ghi nhớ công ơn của Mẹ, ngày 17-12-2014, Chủ tịch nước truy tặng Mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.